

Bản án số: 04/2025/HS-PT
Ngày 20/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán và ông Trương Quyết thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20/03/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2024/TLPT - HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị Mai H, do có kháng cáo của bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh Lào Cai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXPT-HS ngày 24/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐ-HSPT ngày 25/02/2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Mai H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18 tháng 02 năm 1979 tại huyện LN, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn 9 VS, xã TH, huyện BY, tỉnh Lào Cai; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Nguyên công chức; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1928 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1935 (đã chết); Gia đình bị cáo có 7 anh em, bị cáo là con thứ 7; Bị cáo có chồng là Nguyễn Viết X, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn 9 VS, xã TH, huyện BY, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Thị Mai H hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã TH, huyện BY, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo không có kháng cáo và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2020 Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lào Cai thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019 cho UBND xã XH số tiền 251.390.400đ tại Kho bạc nhà nước huyện BY. Đến ngày 24/7/2020 UBND xã XH xây dựng Phương án số 01/PA-DVMTR sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng gửi đến Phòng Tài chính kế hoạch và UBND huyện thẩm định. Ngày 18/11/2020 UBND huyện BY ban hành Quyết định số 3084/QĐ-UBND về việc “Phê duyệt phương án chi trả tiền DVMTR các xã, thị trấn năm 2019” trong đó UBND xã XH được phê duyệt chi 245.012.000đ, gồm các khoản chi sau: Tiền hỗ trợ xăng dầu cho phương tiện tuần tra, kiểm tra rừng; Phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật, tập huấn; Tổ chức hội nghị, hội thảo sơ kết tổng kết; Chi văn phòng phẩm làm hồ sơ; Chi mua công cụ, dụng cụ bảo vệ rừng; Mua sắm tài sản cố định, dụng cụ vật tư văn phòng. Sau khi được cấp tiền, ngày 23 và ngày 24/12/2020 bị cáo Vũ Thành C – Chủ tịch UBND xã XH, bị cáo Trần Thị Mai H – Kế toán UBND xã XH (từ năm 2015 đến tháng 9/2021) và bị cáo Hoàng Văn Ch – Công chức văn phòng thống kê (Kiêm nhiệm Thủ quỹ UBND xã XH từ năm 2016 đến nay) đã làm thủ tục chứng từ rút số tiền 201.346.500 đồng từ tài khoản của UBND xã XH để nhập tiền mặt vào quỹ UBND xã XH (do Hoàng Văn Ch được giao cầm quỹ), còn lại số tiền 43.665.000đ để tại tài khoản để chi trả mua sắm trang thiết bị bằng hình thức chuyển khoản. Theo phương án, kế hoạch đã được UBND huyện BY duyệt chi thì tổng số tiền 201.346.500đ đã rút về UBND xã XH gồm 44.246.500 đồng là tiền chi hội nghị, khen thưởng tập thể, cá nhân. Trong đó tiền hội nghị là 40.000.000 đồng, tiền khen thưởng cho tập thể, cá nhân là 4.246.500 đồng; Số tiền 150.000.000 đồng là tiền xăng xe cho tổ đội quần chúng bảo vệ rừng; 7.100.000 đồng là tiền biên soạn tuyên truyền, bồi dưỡng phát thanh viên, tiền chè, nước.

Quá trình điều tra, xác minh thấy rằng bị cáo Vũ Thành C với cương vị là Chủ tịch UBND xã XH - Chủ tài khoản của đơn vị, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo bị cáo Trần Thị Mai H, bị cáo Hoàng Văn Ch lập hồ sơ, chứng từ khống để chi tiền DVMTR năm 2019 sai phương án chi trả, gây thiệt hại cho các cá nhân trong tổ đội quần chúng bảo vệ rừng năm 2019 là 212.871.500 đồng. Gồm các khoản chi sai như sau: Chi trả tiền văn phòng phẩm cho UBND xã XH với tổng số tiền là 11.525.000 đồng; Phát tiền quà tết dương lịch năm 2021 cho cán bộ Lãnh đạo ủy ban, cán bộ công chức, cấp trưởng phó quân sự, công an, các đoàn thể của UBND xã XH là 12.600.000 đồng; Trả tiền UBND xã XH nợ quán cơm Vân Bộ 40.000.000 đồng; Trả tiền UBND xã XH nợ quán cơm Măng 30.000.000 đồng; Chi 10.000.000 đồng để bị cáo Công mua máy GPS cho xã; Chi 53.000.000 đồng cho bị cáo Công đi chúc tết; Chi 20.000.000 đồng cho bị cáo Hương nộp lệ phí đất 5% của xã; Phát tiền quà tết nguyên đán năm 2021 cho cán bộ, công chức làm việc tại UBND xã, công an viên, người hoạt động không chuyên trách của UBND xã XH là 32.500.000 đồng; Chi cho thành phần dự buổi

gặp mặt đầu xuân của UBND xã XH năm 2021 là 2.100.000 đồng; Chi quà tết cho Trạm y tế xã XH số tiền 1.146.500 đồng. Toàn bộ số tiền trên được lấy từ nguồn tiền chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019. Bản thân bị cáo được hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng từ nguồn tiền DVMTR năm 2019.

Bị cáo Trần Thị Mai H là người có chức vụ, quyền hạn mặc dù biết số tiền 212.871.500 đồng từ nguồn DVMTR năm 2019 đã được bị cáo Vũ Thành C chỉ đạo chi sai mục đích, không đúng với phương án chi trả tiền DVMTR năm 2019 đã được phê duyệt. Nhưng bị cáo vẫn lợi dụng chức vụ và quyền hạn được giao là kế toán, lập không chứng từ dịch vụ môi trường năm 2019 để hợp thức hóa số tiền 212.871.500 đồng. Bản thân bị cáo được hưởng lợi số tiền 1.600.000 đồng từ nguồn tiền DVMTR năm 2019.

Bị cáo Hoàng Văn Ch - với nhiệm vụ được giao làm thủ quỹ là người trực tiếp quản lý số tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019 đã được giao cho UBND xã XH. Bị cáo Chuyên biết số tiền 201.346.500 đồng rút về quỹ của UBND xã XH là từ nguồn tiền DVMTR năm 2019. (Đối với số tiền 11.525.000 đồng bị cáo Công và Hương chi trả tiền văn phòng phẩm cho UBND xã XH bị cáo Chuyên không biết và không liên quan). Tuy biết bị cáo Vũ Thành C chỉ đạo chi tiền DVMTR năm 2019 sai mục đích, không đúng với phương án chi trả tiền DVMTR năm 2019 đã được phê duyệt. Nhưng bị cáo Hoàng Văn Ch vẫn lợi dụng chức vụ và quyền hạn được giao là thủ quỹ, chi tiền DVMTR năm 2019 sai mục đích theo sự chỉ đạo của bị cáo Công. Bản thân bị cáo Hoàng Văn Ch được hưởng lợi số tiền 1.600.000 đồng từ nguồn tiền DVMTR năm 2019.

Sau khi hành vi của các bị cáo bị phát hiện. Đến ngày 20/09/2023 bị cáo C gọi điện cho chị Lục Thị T là kế toán mới của UBND xã XH thay cho bị cáo H chuẩn bị Tiền để phát cho 25 thành viên trong tổ đội bảo vệ Môi trường rừng. Các thành viên tổ đội thống nhất với C mỗi người nhận 5.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng để lại ủng hộ xã làm hồ sơ giấy tờ và tổ chức một buổi liên hoan. 25 thành viên của tổ đội ký nhận số tiền 150.000.000 đồng nhưng trên thực tế nhận số tiền 125.000.000 đồng, số tiền còn lại là 25.000.000 đồng, các thành viên tổ đội thống nhất để lại ủng hộ xã làm hồ sơ giấy tờ và tổ chức một buổi liên hoan. Số tiền phát cho các thành viên tổ đội (gồm số tiền 20.000.000đ của chị T đi vay và số tiền 120.000.000đ của bị cáo H đưa cho chị T). Sau khi phát cho các thành viên trong tổ đội còn lại số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Công chỉ đạo chị Thêu đưa cho anh Lừu Pao Ch1 - Phó Bí thư Đảng ủy xã XH số tiền 10.000.000 đồng và đưa cho anh Ma Xuân Th - Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã XH 2.000.000 đồng. Số tiền 3.000.000 đồng còn lại chị Thêu đã sử dụng hết.

Bản án số 19/2024/HS-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh Lào Cai đã Quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thành C, Trần Thị Mai H và Hoàng Văn Ch phạm tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*".

Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 356; Điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thành C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 02/02/2024.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 356; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mai H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 356; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2024, bị cáo Trần Thị Mai H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Thị Mai H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 355 khoản 1 điểm b; Điều 357 khoản 1 điểm e Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Mai H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm 19/2024/HS-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện BY theo hướng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm đối với bị cáo Trần Thị Mai H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Mai H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù

hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Bị cáo là người có chức vụ quyền hạn, chịu trách nhiệm trong việc triển khai chi tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2019 theo phương án đã được UBND huyện BY phê duyệt, bị cáo nhận thức rõ tiền DVMTR năm 2019 phải được chi trả theo đúng phương án chi trả đã được UBND huyện BY phê duyệt nhưng bị cáo đã nghe theo sự chỉ đạo của bị cáo Vũ Thành C với cương vị là Chủ tịch UBND xã XH để chi sai mục đích tiền DVMTR năm 2019 với số tiền 212.871.500 đồng, làm trái công vụ gây thiệt hại đến lợi ích cá nhân của 25 thành viên trong danh sách tổ đội bảo vệ rừng.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Trần Thị Mai H về tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" theo điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Mai H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức xã hội, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân. Việc đưa ra truy tố xét xử và có một hình phạt cho bị cáo là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị cáo còn được những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các thành viên trong tổ đội bảo vệ rừng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tòa án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết mới gồm: Chứng nhận của UBND xã TH về việc bị cáo đã ủng hộ 2.000.000 đồng vào quỹ cứu trợ xã TH; Chứng nhận của UBND xã TH về việc bị cáo đã ủng hộ 10.000.000 đồng vào Quỹ Xây dựng Nông thôn mới của xã TH; Xác nhận của UBND xã TH về việc bị cáo luôn đóng góp các khoản nghĩa vụ của Nhà nước, chấp hành tốt mọi quy định và pháp luật của địa phương, hàng năm đều được tặng danh hiệu gia đình văn hóa; Giấy xác nhận nhân thân người có công của UBND xã NC xác nhận ông Trần Văn Đ (bố bị cáo) là em của Liệt sỹ Trần Văn Đ1; Bằng Tổ Quốc ghi công Liệt sỹ Trần Văn Đ1. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo Trần Thị Mai H.

Xét thấy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo với mức hình phạt là 03 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo H có vai trò thứ yếu, bị

cáo thực hiện hành vi phạm tội đều do sự chỉ đạo của bị cáo Vũ Thành C - Chủ tịch UBND xã XH. Vì vậy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Mai H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh Lào Cai về phần biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo Trần Thị Mai H được hưởng án treo, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo Trần Thị Mai H được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Mai H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh Lào Cai về phần biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Mai H như sau:

Tuyên bố Trần Thị Mai H phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 356; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mai H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Mai H cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện BY, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Mai H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện BY;
- CQĐT CA huyện BY;
- TAND huyện BY ;
- VKSND huyện BY ;
- Chi cục THADS huyện BY;
- Bị cáo;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Thanh